

VN-Index 1636.43 (-5.47%)

1776 Tr. cổ phiếu 53579.6 Tỷ VND (26.51%)

HNX-Index 263.02 (-4.74%)

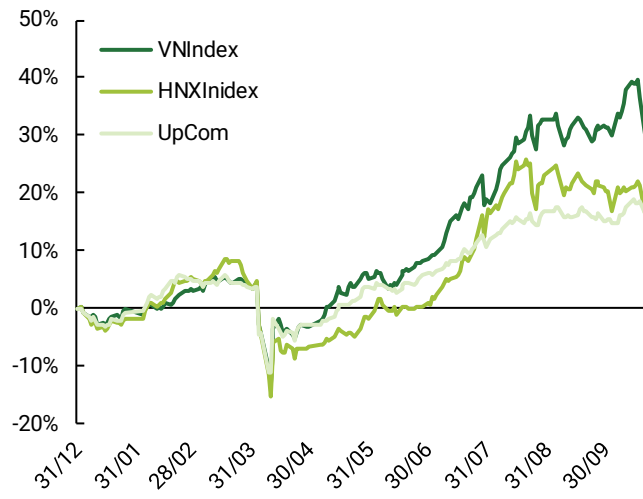
190 Tr. cổ phiếu 4558.8 Tỷ VND (69.81%)

UPCOM-Index 110.31 (-2.09%)

64 Tr. cổ phiếu 1003.6 Tỷ VND (2.81%)

VN30F1M 1861.00 (-5.44%)

350,908 HD OI: 40,593 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1636.4, giảm mạnh 94.8 điểm (-5.47%). Thanh khoản tăng mạnh với phe bán áp đảo. Phản ứng tiêu cực cũng diễn ra ở VN30, HNX-Index.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý giao dịch thận trọng sau thông tin Thanh tra Chính phủ công bố kết luận cho thấy nhiều ngân hàng và doanh nghiệp lớn vi phạm phát hành trái phiếu riêng lẻ giai đoạn 2015–2023. Áp lực bán ban đầu xuất hiện ở nhóm tài chính, sau đó lan rộng toàn thị trường, khiến đa số nhóm ngành chìm trong sắc đỏ.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-7.0%), OCB (-7.0%), STB (-7.0%) | Bất động sản: NLG (-7.0%), VRE (-7.0%), HDC (-7.0%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (-6.9%), PAN (-6.9%), ASM (-6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-7.0%), GEE (-7.0%), GMD (-6.9%) | Tiện ích: POW (-6.7%), REE (-4.6%), GEG (-4.5%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VTP, VAB, CTR, LGC - Chiều giảm | VIC, VHM, VCB, TCB

Khối ngoại Bán ròng hơn 1900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MSN, CTG, STB, SSI, trong khi mua ròng VIX, DIG, VJC, VRE.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Marubozu, đồng thời xuyên thủng cả hai vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1700 điểm và 1670 điểm (MA50 ngày). Độ rộng thị trường tiếp tục suy yếu khi số mã đánh mất xu hướng trung hạn gia tăng. Dù vậy, chỉ số đã hình thành vùng dao động tích lũy quanh 1620 - 1680 trong quá khứ nên khu vực này sẽ đóng vai trò là vùng cân bằng cho xu hướng. Biên dưới 1620 điểm giữ nhiệm vụ nâng đỡ tốt, kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ tham gia giúp giá bật tăng trở lại. Kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1670 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực bán cũng chi phối mạnh khiến chỉ số mất đà. Vùng hỗ trợ gần quanh ngưỡng 260 kỳ vọng làm chậm lại đà rơi, trong khi kháng cự giờ là ngưỡng 270.
- **Chiến lược chung:** Chỉ số đang tiếp cận vùng hỗ trợ ngắn hạn, NĐT cần giữ tâm lý bình tĩnh, tránh phản ứng bán tháo trong giai đoạn nhạy cảm. Với các cổ phiếu đã vi phạm tín hiệu, có thể tận dụng nhịp hồi kỹ thuật để hạ bớt tỷ trọng, giảm rủi ro danh mục. Hiện tại, nên ưu tiên quản trị vốn hơn là cố gắng tìm kiếm lợi nhuận. Hạn chế việc bình quân giá xuống khi dấu hiệu “dừng rơi” chưa được xác nhận rõ ràng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán CTD – Cắt lỗ IJC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,636.4 ▼	-5.5%	-7.3%	-1.3%	53,579.6 ▲	26.5%	20.3%	83.5%	1,775.8 ▲	33.1%	32.8%	91.1%
HNX-Index	263.0 ▼	-4.7%	-4.5%	-4.8%	4,558.8 ▲	69.8%	32.7%	199.1%	190.3 ▲	82.6%	34.0%	175.7%
UPCOM-Index	110.3 ▼	-2.1%	-2.1%	-0.6%	1,003.6 ▲	2.8%	24.3%	95.9%	63.6 ▼	-13.0%	51.5%	30.4%
VN30	1,870.9 ▼	-5.4%	-7.0%	0.6%	30,551.0 ▲	37.8%	11.1%	85.2%	819.2 ▲	52.3%	26.8%	99.9%
VNMID	2,376.2 ▼	-6.2%	-5.7%	-4.8%	18,734.6 ▲	16.2%	34.3%	84.3%	632.7 ▲	18.3%	26.1%	75.7%
VNSML	1,491.3 ▼	-4.4%	-5.9%	-7.5%	2,284.2 ▲	25.3%	12.2%	53.7%	152.6 ▲	28.5%	11.6%	56.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	634.2 ▼	-5.9%	-2.17%	0.8%	15,079.7 ▲	46.0%	33.7%	69.9%	571.0 ▲	49.2%	38.5%	70.9%
Bất động sản	628.1 ▼	-5.7%	2.5%	23.4%	10,096.4 ▲	9.0%	-1.5%	57.4%	358.0 ▲	20.8%	19.8%	67.5%
Dịch vụ tài chính	360.4 ▼	-5.0%	-0.9%	0.7%	7,012.1 ▲	20.4%	18.7%	50.4%	215.0 ▲	20.0%	19.8%	42.9%
Công nghiệp	276.5 ▼	-5.1%	8.8%	14.0%	3,904.1 ▲	39.8%	32.5%	114.2%	72.4 ▲	43.9%	29.7%	80.0%
Tài nguyên cơ bản	517.6 ▼	-6.6%	-4.8%	-4.2%	3,372.2 ▲	65.7%	45.8%	69.5%	138.8 ▲	59.7%	49.4%	72.6%
Xây dựng - Vật Liệu	190.5 ▼	-4.2%	0.6%	-2.0%	3,005.0 ▲	13.8%	27.9%	54.9%	118.2 ▲	22.3%	31.4%	45.5%
Thực phẩm	533.8 ▼	-5.3%	-0.1%	-0.7%	4,308.3 ▲	7.8%	29.0%	106.0%	84.7 ▲	31.5%	29.5%	70.2%
Bán Lẻ	1,452.0 ▼	-4.9%	1.7%	6.5%	1,712.2 ▲	61.4%	71.2%	94.5%	23.4 ▲	65.7%	66.3%	91.1%
Công nghệ	464.1 ▼	-1.2%	-8.0%	-16.0%	1,404.0 ▲	68.8%	22.7%	22.7%	21.8 ▲	98.9%	49.2%	57.2%
Hóa chất	153.6 ▼	-6.2%	-3.4%	-7.3%	735.4 ▲	55.0%	21.3%	60.4%	23.9 ▲	44.7%	21.8%	61.8%
Tiện ích	617.7 ▼	-3.3%	-2.9%	-5.8%	475.2 ▼	-60.2%	2.3%	41.0%	26.5 ▼	-28.3%	46.2%	75.8%
Dầu khí	71.0 ▼	-5.4%	-4.2%	-1.9%	548.5 ▲	26.8%	7.9%	38.4%	21.5 ▲	29.3%	11.3%	42.3%
Dược phẩm	416.0 ▼	-2.1%	-1.4%	-2.0%	42.7 ▲	38.5%	-22.3%	-36.0%	3.1 ▲	88.2%	19.4%	-0.7%
Bảo hiểm	79.5 ▼	-6.0%	-6.3%	-12.5%	57.5 ▲	150.7%	31.8%	62.6%	2.0 ▲	188.5%	49.4%	75.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,636.4 ▼	-5.5%	29.2%	16.7x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,284 ▬	0.77%	-8.3%	16.2x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,089 ▲	2.2%	14.3%	19.9x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,005	-	-4.6%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,084 ▼	-0.09%	-6.8%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,864 ▬	0.6%	15.3%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,859 ▲	2.4%	28.9%	12.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,186 ▲	3.4%	23.3%	22.0x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,664 ▬	0.5%	13.3%	27.7x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,191 ▬	0.52%	8.6%	22.9x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,387 ▬	0.3%	14.9%	14.2x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,644 ▬	0.7%	15.3%	17.2x	2.3x
DXV		99 ▬	0.13%	-9.1%		
USDVND		26,341 ▼	-0.004%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

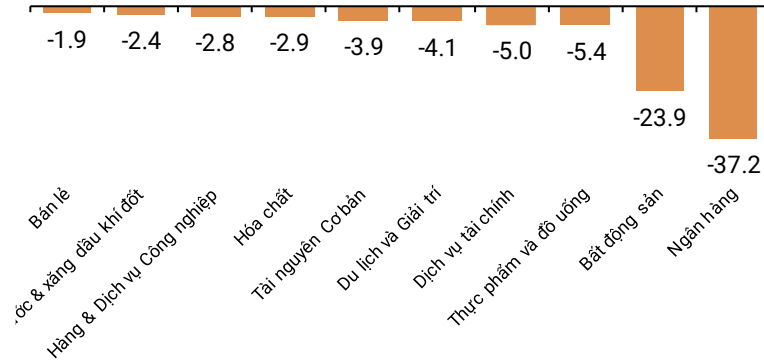
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.7%	-8.7%	-18.5%	-16.7%
Dầu WTI	▼	-0.9%	-9.0%	-20.5%	-17.6%
Khí gas	▲	6.4%	10.8%	-11.9%	41.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	-10.6%	-22.6%
Thép HRC (*)	▼	0.0%	-3.5%	-4.8%	-5.1%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.1%	-5.3%	-13.0%
Phân Urea (*)	▼	-0.3%	-22.0%	7.0%	6.0%
Cao su thiên nhiên	▬	0.0%	-0.1%	-13.8%	-14.4%
Bông Cotton	▬	0.3%	-0.7%	-5.7%	-9.2%
Đường	▲	1.1%	1.4%	-18.6%	-29.4%
World Container Index	▲	2.2%	-11.8%	-55.6%	-47.5%
Baltic Dirty tanker Index	▲	5.8%	5.6%	30.2%	15.7%
Vàng	▬	0.2%	15.7%	62.4%	56.6%
Bạc	▬	0.1%	20.6%	79.8%	54.1%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

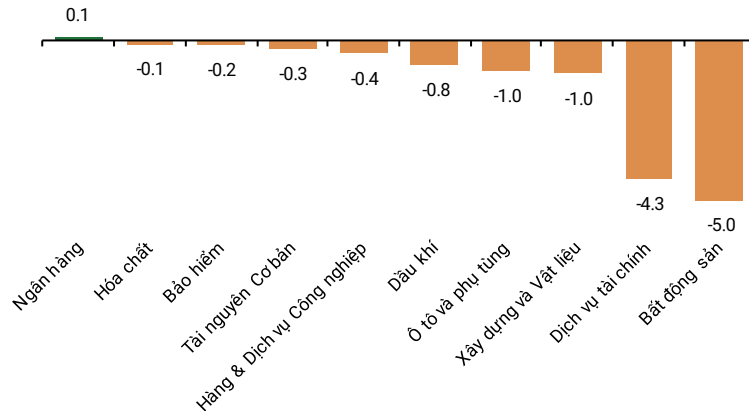
+0.01 (TIX)	-2.26 (VPL)
+0.01 (TDP)	-3.42 (MBB)
+0.01 (SRC)	-3.43 (HPG)
+0.02 (ASG)	-4.00 (VPB)
+0.03 (HT1)	-4.06 (CTG)
+0.03 (SVC)	-4.11 (BID)
+0.04 (LGC)	-4.55 (TCB)
+0.08 (CTR)	-4.79 (VCB)
+0.08 (VAB)	-7.54 (VHM)
+0.13 (VTP)	-8.04 (VIC)

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+28 (HHV)	-101 (KBC)
+33 (TCH)	-111 (DXG)
+37 (VPB)	-139 (SHB)
+43 (HDC)	-142 (VCI)
+68 (PDR)	-146 (VND)
+74 (VHM)	-159 (HPG)
+77 (VRE)	-175 (SSI)
+113 (VJC)	-222 (STB)
+119 (DIG)	-269 (CTG)
+122 (VIX)	-652 (MSN)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.01 (NAG)	-0.14 (PVI)
+0.01 (POT)	-0.24 (IPA)
+0.01 (VHL)	-0.42 (NTP)
+0.01 (IDV)	-0.57 (MBS)
+0.01 (PTX)	-0.69 (PVS)
+0.01 (PJC)	-0.81 (IDC)
+0.01 (HLC)	-0.96 (HUT)
+0.02 (PMC)	-1.66 (KSF)
+0.09 (THD)	-1.97 (CEO)
+0.23 (NVB)	-3.04 (SHS)

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.5 (NDN)	-0.6 (VTZ)
+0.6 (IDJ)	-0.8 (MST)
+1.6 (NVB)	-1.5 (L40)
+1.7 (BVS)	-1.7 (VGS)
+2.0 (VC3)	-1.8 (IPA)
+2.7 (DTD)	-1.9 (NTP)
+6.7 (TNG)	-2.6 (NRC)
+23.0 (MBS)	-7.8 (HLC)
+37.1 (CEO)	-66.0 (IDC)
+40.0 (PVS)	-126.3 (SHS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	HPG	SHB	MSN	GEX
%DoD	-7.0%	-7.0%	-6.9%	-6.9%	-7.0%
Giá trị	2,780	2,778	2,720	2,656	2,050

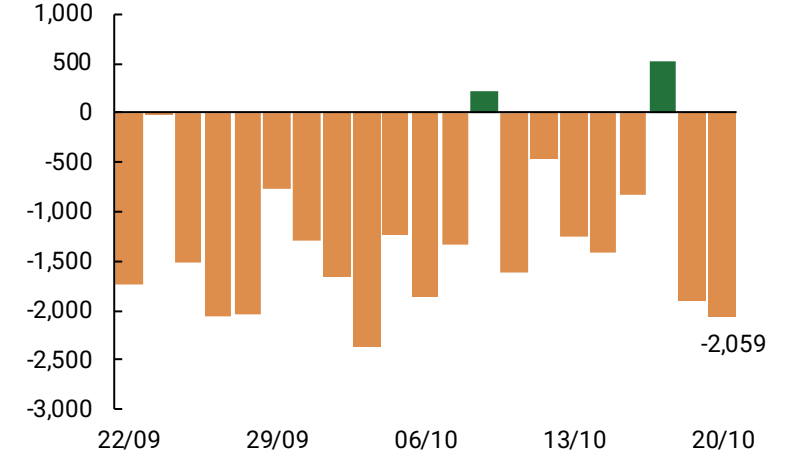
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	VJC	TCB	MWG	VTP
%DoD	-6.9%	-0.3%	-6.9%	-4.3%	4.5%
Giá trị	389	366	348	270	262

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



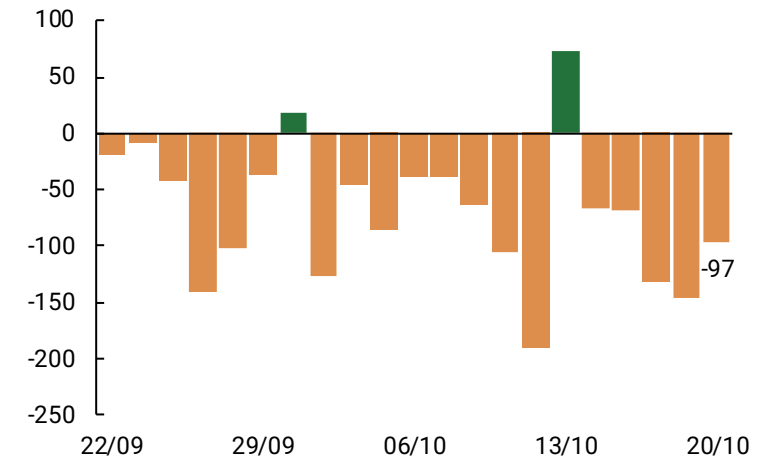
	CEO	SHS	MBS	IDC	PVS
%DoD	-9.7%	-9.9%	-10.0%	-7.5%	-7.2%
Giá trị	1,477	1,296	353	186	164

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	IDC	DNP	TIG	NAG
%DoD	-9.8%	-7.5%	0.0%	-9.8%	1.6%
Giá trị	295	46	22	12	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1670 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng cân bằng 1650 - 1700.

Kịch bản: Chỉ số sụt giảm với thanh khoản lớn cho thấy lực cung chủ động. Hiện vùng dao động quanh 1620 – 1700 điểm mang tính tích lũy trước đó có thể đóng vai trò hỗ trợ tạm thời. VN-Index có khả năng nhận được lực đỡ khi giảm về dưới mốc 1620 điểm và phục hồi kỹ thuật, với kháng cự gần là ngưỡng 1670 điểm. Ở chiều ngược lại, mốc hỗ trợ thấp hơn nếu ngưỡng 1600 điểm bị phá vỡ là khu vực 1550 - 1560 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 - 1870.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng cân bằng 1850 - 1900.

➔ Áp lực bán tiếp tục chi phối đẩy chỉ số lao dốc mạnh. Hiện hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1950 điểm đã bị phá vỡ nên vẫn động nghiêng về điều chỉnh. Khu vực quanh 1850 – 1900 đã hình thành vùng tích lũy trước đó kỳ vọng sẽ có lực cầu tham gia và làm chậm lại đà rơi. Tuy nhiên, cần theo dõi thêm phản ứng bật tăng để có thể xác nhận điểm cân bằng.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CTD	SELL	Current price	79.0		P/E (x)	17.5
Exchange	HOSE		Action price	81.8	-3.4%	P/B (x)	0.9
Sector	Heavy Construction		Selling price	21/10	79.0	EPS	4511.6
						ROE	5.1%
						Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm với mẫu hình nến Marubozu, vi phạm ngưỡng chặn dưới 78.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Đà tăng bị vi phạm và có rủi ro phá vỡ vùng đáy hỗ trợ gần.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	IJC	CUT LOSS	Current price	12.4		P/E (x)	12.2
Exchange	HOSE		Action price	13.75	-9.8%	P/B (x)	1.1
Sector	Real Estate Holding & Development		Cut loss price	(21/10)	12.4	EPS	1017.4
						ROE	7.4%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm với mẫu hình nến Marubozu phá vỡ đáy hỗ trợ gần quanh 12.8 - 13.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Đà tăng bị vi phạm và có rủi ro tiếp tục sụt giảm.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Bán	21/10/2025	79.0	81.8	-3.4%	92.0	12.5%	78	-4.6%	Đà tăng vi phạm
2	IJC	Cắt lỗ	21/10/2025	12.4	13.8	-9.8%	16.0	16.4%	12.8	-6.9%	Đà tăng vi phạm

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HAG	Mua	09/10/2025	-	15.30	16.8	-8.7%	18.5	10.4%	15.7	-6.3%	
2	VNM	Mua	09/10/2025	-	55.00	60.5	-9.1%	67.0	10.7%	57.0	-5.8%	
3	NTP	Mua	17/10/2025	-	63.20	65.10	-2.9%	72.0	10.6%	61.0	-6.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1861, giảm 107 điểm (-5.4%). Thanh khoản tăng với độ lệch basis 9.8 điểm (thấp hơn VN30 cơ sở). Khối ngoại Bán ròng 699 HĐ, tương ứng hơn 140 tỷ đồng. Vận động chịu áp lực bán hoàn toàn trong phiên và đỉnh điểm khi gần kết phiên giao dịch buổi chiều khiến giá lao dốc mạnh.
- Ở đồ thị 15p**, do giá giảm mạnh nên các chỉ kỹ thuật đã rơi về mức quá bán cao. Đồng thời, khu vực quanh 1850 - 1860 điểm cũng giữ vai trò hỗ trợ mạnh cho xu hướng, có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Vị thế Long có thể tham gia trong vùng hỗ trợ nhưng không Long bình quân nếu giá chạm stop loss, hoặc có thể chờ giá xác nhận vượt trên ngưỡng 1880. Vị thế Short có thể chờ ở kháng cự 1895 – 1900 hoặc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1850.

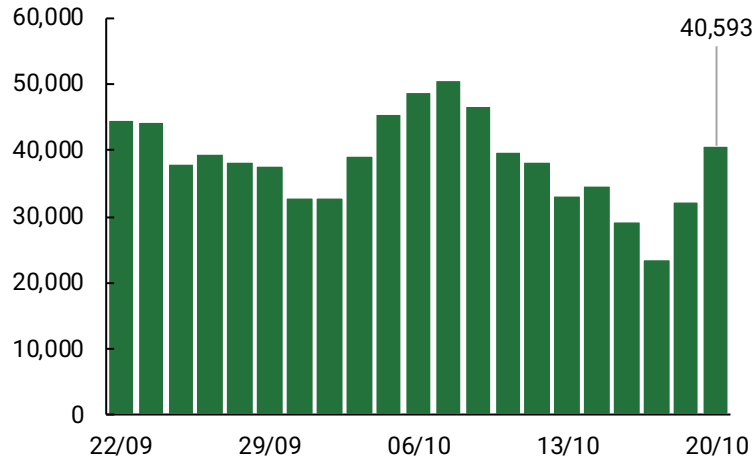
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.858	1.874	1.850	16 : 8
Long	> 1.880	1.894	1.872	14 : 8
Short	1.900	1.885	1.907	15 : 7

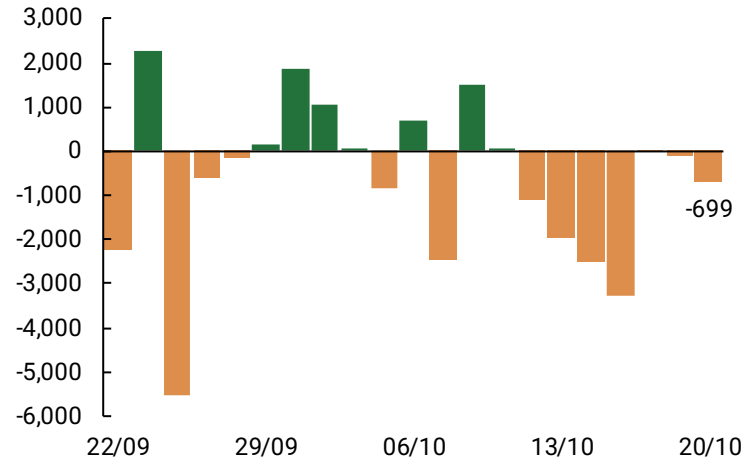
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,855.7	-106.4	105	48	1,883.3	-27.6	18/06/2026	241
41I1G3000	1,853.0	-87.4	141	341	1,878.6	-25.6	19/03/2026	150
VN30F2512	1,860.0	-109.7	1,982	1,909	1,873.9	-13.9	18/12/2025	59
41I1FB000	1,861.0	-107.0	350,908	40,593	1,872.4	-11.4	20/11/2025	31
41I2FB000	1,807.0	-99.6	321	259	1,802.0	5.0	20/11/2025	31

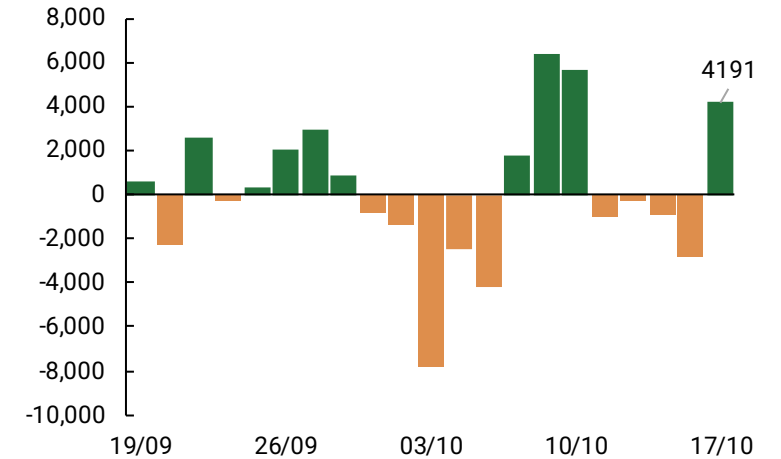
Khối lượng mở (Open interest)



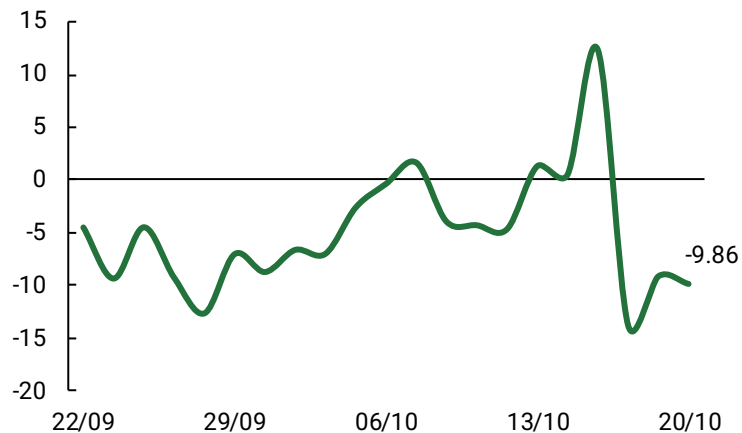
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



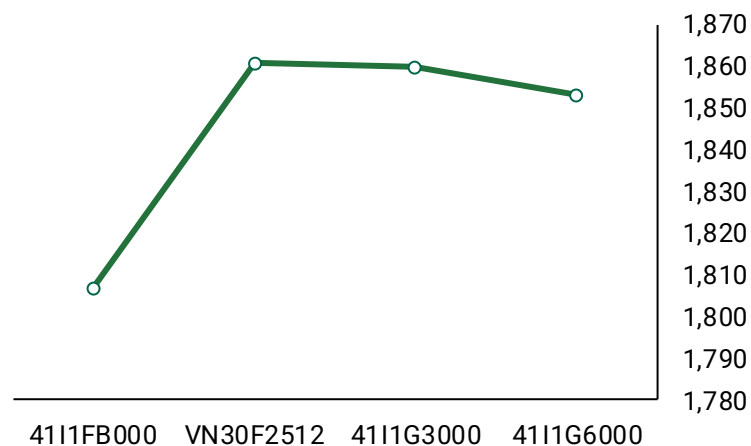
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



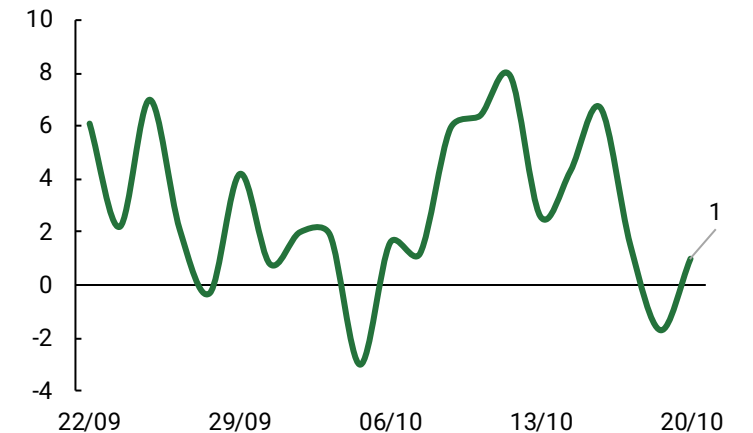
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,400	65,400	-7.1%	Giảm tỷ trọng
BCM	62,500	74,500	19.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	79,000	92,400	17.0%	Tăng tỷ trọng
CTI	23,050	27,200	18.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,300	68,000	27.6%	Mua
DDV	35,217	35,500	0.8%	Nắm giữ
DGC	87,000	102,300	17.6%	Tăng tỷ trọng
DGW	37,400	48,000	28.3%	Mua
DPR	33,600	41,500	23.5%	Mua
DRI	10,631	18,000	69.3%	Mua
EVF	12,900	14,400	11.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	129,200	135,800	5.1%	Nắm giữ
GMD	63,300	72,700	14.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	53,400	67,600	26.6%	Mua
HDG	32,150	33,800	5.1%	Nắm giữ
HHV	14,650	12,600	-14.0%	Bán
HPG	26,050	30,900	18.6%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	48,000	55,000	14.6%	Tăng tỷ trọng
MBB	25,250	22,700	-10.1%	Bán
MSH	33,100	47,100	42.3%	Mua
MWG	80,900	92,500	14.3%	Tăng tỷ trọng
NLG	35,950	39,950	11.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	48,650	72,800	49.6%	Mua
PNJ	83,900	95,400	13.7%	Tăng tỷ trọng
PVT	16,600	18,900	13.9%	Tăng tỷ trọng
SAB	44,000	59,900	36.1%	Mua
TLG	51,300	59,700	16.4%	Tăng tỷ trọng
TCB	37,850	35,650	-5.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	28,000	38,400	37.1%	Mua
TRC	65,800	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,750	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	51,900	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	55,000	66,650	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	25,150	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thanh tra Chính phủ công bố loạt doanh nghiệp và ngân hàng vi phạm phát hành trái phiếu riêng lẻ: Thanh tra Chính phủ công bố kết luận cho thấy nhiều ngân hàng và doanh nghiệp lớn vi phạm trong phát hành trái phiếu riêng lẻ giai đoạn 2015–2023. Nhóm ngân hàng gồm MB, ACB, VPBank, VIB, OCB; khối doanh nghiệp có Novaland, Masan, T&T cùng một số công ty như GreenWich, BNP Global, Cát Liên Hoa... Các sai phạm chủ yếu là sử dụng vốn không đúng mục đích, hồ sơ phát hành không đạt yêu cầu, không quản lý nguồn tiền, vi phạm công bố thông tin.

Tổng thống Trump cảnh báo áp thuế cao với Ấn Độ và Colombia: Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ áp thuế cao đối với Ấn Độ nếu New Delhi không hạn chế mua dầu của Nga, đồng thời thông báo đình chỉ mọi khoản viện trợ và trợ cấp cho Colombia, cáo buộc quốc gia Nam Mỹ này dung túng hoạt động sản xuất ma túy quy mô lớn.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MWG - Sếp Thế Giới Di Động báo tin vui: Chuỗi bán lẻ điện máy tại Indonesia vượt kế hoạch sau 10 tháng: EraBlue đã vượt kế hoạch lợi nhuận 18 tỷ Rp năm 2025 chỉ sau 10 tháng, với hơn 150 cửa hàng, tạo đà tăng trưởng 2026–2030. MWG ghi nhận doanh thu 9 tháng đạt 113,436 tỷ đồng, tăng 14%, hoàn thành 76% kế hoạch. Hai chuỗi TGDĐ/ĐMX tăng trưởng doanh thu gần 15% nhờ dịch vụ và giải pháp tài chính. Bách Hóa Xanh doanh thu 34,400 tỷ, cải thiện hiệu quả với 2,290 cửa hàng, mở rộng miền Bắc năm 2026. An Khang, AvaKids cũng tăng trưởng khả quan. MWG dự kiến mua lại 10 triệu cổ phiếu để giảm vốn điều lệ với kinh phí tối đa 2,000 tỷ đồng.

PPC - Nhiệt điện Phả Lại báo lỗ Quý 3: Trong Quý III/2025, PPC báo lỗ 14,3 tỷ do chưa nhận cổ tức và thu nhập khác giảm so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 4,973 tỷ, lợi nhuận sau thuế 44,1 tỷ, giảm lần lượt 16% và 82%. Công ty nhận tiền bồi thường 25,82 tỷ quý III/2024 giúp lợi nhuận khác tăng lúc đó. PPC sẽ chi hơn 160 tỷ đồng trả cổ tức 5%, ngày đăng ký cuối cùng 19/11/2025

ELC - ELCOM dự kiến lãi quý III/2025 tăng hơn 300%, doanh thu đạt 428 tỷ đồng: Lợi nhuận trước thuế quý III của ELCOM đạt khoảng 48 tỷ đồng, tăng hơn 300% so với cùng kỳ. Mảng giao thông thông minh giữ vai trò chủ lực, chiếm 65% doanh thu và đóng góp 52% lợi nhuận gộp nhờ các dự án ITS, eWIM và camera AI. Viễn thông chiếm 20% doanh thu và 25% lợi nhuận gộp, còn An ninh - Quốc phòng đóng góp 15% doanh thu với biên lợi nhuận cao. Doanh nghiệp đẩy mạnh R&D, ứng dụng AI, IoT, Big Data, đồng thời chốt quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100:5. ELCOM hướng tới tăng trưởng doanh thu 20% và lợi nhuận sau thuế 25-30%/năm giai đoạn 2025-2030.

VTP - Viettel đồn dập đón tin vui, riêng Viettel Telecom đặt mục tiêu chưa từng có: Ngày 20/10, các cổ phiếu họ Viettel như VTP, CTR, VGI, VTK đồng loạt tăng giá mạnh với thanh khoản cao. Viettel Telecom kỷ niệm 25 năm, đặt mục tiêu doanh thu 115,000 tỷ đồng năm 2030, trong đó doanh thu ngoài viễn thông chiếm trên 20%. Viettel Global tăng trưởng doanh thu 21% Quý 2/2025, lợi nhuận ròng tăng 185%. Viettel Post giữ vị trí dẫn đầu logistics Việt Nam với thị phần 17%, doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt gần 10,023 tỷ đồng, lợi nhuận tăng 14.3%. Viettel Construction chủ động mở rộng, hướng tới 30,000 trạm BTS năm 2030.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415